

Số: 198 /CNSN-QLĐT

Tân Phú, ngày 21 tháng 6 năm 2024

CHỨNG NHẬN SỐ NHÀ

Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế đánh số nhà và gắn biển số nhà;

Căn cứ Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 31/5/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế đánh số nhà và gắn biển số nhà trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 21/3/2011 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú về việc Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị quận Tân Phú;

Căn cứ Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú về việc ủy quyền cho Phòng Quản lý đô thị ký một số văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận;

Xét đề nghị cấp chứng nhận số nhà của Công ty Cổ phần Gamuda Land (HCMC) tại Văn bản số GLHCMC/SPAD/1.01/Tan Phu Urban Management Unit/TLT/A6b/2024/53 ngày 14/6/2024;

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ QUẬN TÂN PHÚ

Tổng chứng nhận số nhà cho 746 căn hộ thuộc Khu chung cư A6 giai đoạn 2 (Khu Diamond) thuộc Dự án Khu liên hợp thể dục thể thao và dân cư Tân Thăng tại địa chỉ số 2 đường N1 (thửa: 109, tờ số: 33, BĐDC 2005) phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú.

Phòng Quản lý đô thị đề xuất số nhà cho 746 căn hộ trên theo danh sách đính kèm.

Giấy chứng nhận này được sử dụng khi làm các thủ tục liên quan đến địa chỉ./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Gamuda Land (HCMC);
- UBND quận (để báo cáo);
- Lưu: VT, XD. NQC

TRƯỞNG PHÒNG



Võ Trương Bình

DANH SÁCH CHỨNG NHẬN SỐ NHÀ CÁC CĂN HỘ
KHU CHUNG CƯ A6 GIAI ĐOẠN 2 (KHU DIAMOND)
THUỘC DỰ ÁN KHU LIÊN HỢP THỂ DỤC THỂ THAO VÀ DÂN CƯ TÂN THẮNG
 được đính kèm theo Chứng nhận số nhà số: 198 /CNSN-QLĐT ngày 21 tháng 6 năm 2024

STT	Kí hiệu căn hộ được phê duyệt theo bản vẽ Giấy phép xây dựng số 92/GPXD	Mã căn hộ theo Hợp đồng mua bán căn hộ	Số nhà	Địa chỉ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I/ KHỐI C1				
1.1/ TẦNG TRỆT				
1	C1.1.01	C1.0.01	C1.0.01	Tầng trệt khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
2	C1.1.02	C1.0.02	C1.0.02	Tầng trệt khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
3	C1.1.03	C1.0.03	C1.0.03	Tầng trệt khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
4	C1.1.04	C1.0.04	C1.0.04	Tầng trệt khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
5	C1.1.05	C1.0.05	C1.0.05	Tầng trệt khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
6	C1.1.06	C1.0.06	C1.0.06	Tầng trệt khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
7	C1.1.07	C1.0.07	C1.0.07	Tầng trệt khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
8	C1.1.08	C1.0.08	C1.0.08	Tầng trệt khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
9	C1.1.09	C1.0.09	C1.0.09	Tầng trệt khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
10	C1.1.10	C1.0.10	C1.0.10	Tầng trệt khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
1.2/ TẦNG 2				
1.2/ TẦNG 1				
11	C1.2.01	C1.1.01	C1.1.01	Tầng 1 khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
12	C1.2.02	C1.1.02	C1.1.02	Tầng 1 khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
13	C1.2.03	C1.1.03	C1.1.03	Tầng 1 khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
14	C1.2.04	C1.1.04	C1.1.04	Tầng 1 khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
15	C1.2.05	C1.1.05	C1.1.05	Tầng 1 khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
16	C1.2.06	C1.1.06	C1.1.06	Tầng 1 khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
17	C1.2.07	C1.1.07	C1.1.07	Tầng 1 khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
18	C1.2.08	C1.1.08	C1.1.08	Tầng 1 khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
19	C1.2.09	C1.1.09	C1.1.09	Tầng 1 khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
1.3/ TẦNG 3				
1.3/ TẦNG 2				
20	C1.3.01	C1.2.01	C1.2.01	Tầng 2 khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
21	C1.3.02	C1.2.02	C1.2.02	Tầng 2 khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
22	C1.3.03	C1.2.03	C1.2.03	Tầng 2 khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM

[illegible]

121	C1.13.07	C1.12.07	C1.12.07	Tầng 12 khối C1 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
2/ KHỐI C2				
2.1/ TẦNG 1				
2.1/ TẦNG TRỆT				
122	C2.1.01	C2.0.01	C2.0.01	Tầng trệt khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
123	C2.1.02	C2.0.02	C2.0.02	Tầng trệt khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
124	C2.1.03	C2.0.03	C2.0.03	Tầng trệt khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
125	C2.1.04	C2.0.04	C2.0.04	Tầng trệt khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
126	C2.1.05	C2.0.05	C2.0.05	Tầng trệt khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
127	C2.1.06	C2.0.06	C2.0.06	Tầng trệt khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
128	C2.1.07	C2.0.07	C2.0.07	Tầng trệt khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
129	C2.1.08	C2.0.08	C2.0.08	Tầng trệt khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
2.2/ TẦNG 2				
2.2/ TẦNG 1				
130	C2.2.01	C2.1.01	C2.1.01	Tầng 1 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
131	C2.2.02	C2.1.02	C2.1.02	Tầng 1 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
132	C2.2.03	C2.1.03	C2.1.03	Tầng 1 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
133	C2.2.04	C2.1.04	C2.1.04	Tầng 1 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
134	C2.2.05	C2.1.05	C2.1.05	Tầng 1 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
135	C2.2.06	C2.1.06	C2.1.06	Tầng 1 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
136	C2.2.07	C2.1.07	C2.1.07	Tầng 1 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
137	C2.2.08	C2.1.08	C2.1.08	Tầng 1 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
2.3/ TẦNG 3				
2.3/ TẦNG 2				
138	C2.3.01	C2.2.01	C2.2.01	Tầng 2 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
139	C2.3.02	C2.2.02	C2.2.02	Tầng 2 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
140	C2.3.03	C2.2.03	C2.2.03	Tầng 2 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
141	C2.3.04	C2.2.04	C2.2.04	Tầng 2 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
142	C2.3.05	C2.2.05	C2.2.05	Tầng 2 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
143	C2.3.06	C2.2.06	C2.2.06	Tầng 2 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
144	C2.3.07	C2.2.07	C2.2.07	Tầng 2 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
145	C2.3.08	C2.2.08	C2.2.08	Tầng 2 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
146	C2.3.09	C2.2.09	C2.2.09	Tầng 2 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
147	C2.3.10	C2.2.10	C2.2.10	Tầng 2 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
2.4/ TẦNG 4				
2.4/ TẦNG 3				
148	C2.4.01	C2.3.01	C2.3.01	Tầng 3 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
149	C2.4.02	C2.3.02	C2.3.02	Tầng 3 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
150	C2.4.03	C2.3.03	C2.3.03	Tầng 3 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
151	C2.4.04	C2.3.04	C2.3.04	Tầng 3 khối C2 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM

[illegible]

[illegible]

H. C.
T. O.
A. N.
D. T.
F. P. W.

[illegible]

4.5/ TÀNG 5		4.5/ TÀNG 4	
413	C4.5.01	C4.4.01	C4.4.01
414	C4.5.02	C4.4.02	C4.4.02
415	C4.5.03	C4.4.03	C4.4.03
416	C4.5.04	C4.4.04	C4.4.04
417	C4.5.05	C4.4.05	C4.4.05
418	C4.5.06	C4.4.06	C4.4.06
419	C4.5.07	C4.4.07	C4.4.07
420	C4.5.08	C4.4.08	C4.4.08
421	C4.5.09	C4.4.09	C4.4.09
422	C4.5.10	C4.4.10	C4.4.10
423	C4.5.11	C4.4.11	C4.4.11
4.6/ TÀNG 6		4.6/ TÀNG 5	
424	C4.6.01	C4.5.01	C4.5.01
425	C4.6.02	C4.5.02	C4.5.02
426	C4.6.03	C4.5.03	C4.5.03
427	C4.6.04	C4.5.04	C4.5.04
428	C4.6.05	C4.5.05	C4.5.05
429	C4.6.06	C4.5.06	C4.5.06
430	C4.6.07	C4.5.07	C4.5.07
431	C4.6.08	C4.5.08	C4.5.08
432	C4.6.09	C4.5.09	C4.5.09
433	C4.6.10	C4.5.10	C4.5.10
434	C4.6.11	C4.5.11	C4.5.11
4.7/ TÀNG 7		4.7/ TÀNG 6	
435	C4.7.01	C4.6.01	C4.6.01
436	C4.7.02	C4.6.02	C4.6.02
437	C4.7.03	C4.6.03	C4.6.03
438	C4.7.04	C4.6.04	C4.6.04
439	C4.7.05	C4.6.05	C4.6.05
440	C4.7.06	C4.6.06	C4.6.06
441	C4.7.07	C4.6.07	C4.6.07
442	C4.7.08	C4.6.08	C4.6.08
443	C4.7.09	C4.6.09	C4.6.09
444	C4.7.10	C4.6.10	C4.6.10
445	C4.7.11	C4.6.11	C4.6.11

4.8/ TẦNG 8		4.8/ TẦNG 7	
446	C4.8.01	C4.7.01	C4.7.01
447	C4.8.02	C4.7.02	C4.7.02
448	C4.8.03	C4.7.03	C4.7.03
449	C4.8.04	C4.7.04	C4.7.04
450	C4.8.05	C4.7.05	C4.7.05
451	C4.8.06	C4.7.06	C4.7.06
452	C4.8.07	C4.7.07	C4.7.07
453	C4.8.08	C4.7.08	C4.7.08
454	C4.8.09	C4.7.09	C4.7.09
455	C4.8.10	C4.7.10	C4.7.10
456	C4.8.11	C4.7.11	C4.7.11
4.9/ TẦNG 9		4.9/ TẦNG 8	
457	C4.9.01	C4.8.01	C4.8.01
458	C4.9.02	C4.8.02	C4.8.02
459	C4.9.03	C4.8.03	C4.8.03
460	C4.9.04	C4.8.04	C4.8.04
461	C4.9.05	C4.8.05	C4.8.05
462	C4.9.06	C4.8.06	C4.8.06
463	C4.9.07	C4.8.07	C4.8.07
464	C4.9.08	C4.8.08	C4.8.08
465	C4.9.09	C4.8.09	C4.8.09
466	C4.9.10	C4.8.10	C4.8.10
467	C4.9.11	C4.8.11	C4.8.11
4.10/ TẦNG 10		4.10/ TẦNG 9	
468	C4.10.01	C4.9.01	C4.9.01
469	C4.10.02	C4.9.02	C4.9.02
470	C4.10.03	C4.9.03	C4.9.03
471	C4.10.04	C4.9.04	C4.9.04
472	C4.10.05	C4.9.05	C4.9.05
473	C4.10.06	C4.9.06	C4.9.06
474	C4.10.07	C4.9.07	C4.9.07
475	C4.10.08	C4.9.08	C4.9.08
476	C4.10.09	C4.9.09	C4.9.09
477	C4.10.10	C4.9.10	C4.9.10
478	C4.10.11	C4.9.11	C4.9.11



4.11/ TÀNG 11		4.11/ TÀNG 10	
479	C4.11.01	C4.10.01	C4.10.01
480	C4.11.02	C4.10.02	C4.10.02
481	C4.11.03	C4.10.03	C4.10.03
482	C4.11.04	C4.10.04	C4.10.04
483	C4.11.05	C4.10.05	C4.10.05
484	C4.11.06	C4.10.06	C4.10.06
485	C4.11.07	C4.10.07	C4.10.07
486	C4.11.08	C4.10.08	C4.10.08
487	C4.11.09	C4.10.09	C4.10.09
488	C4.11.10	C4.10.10	C4.10.10
489	C4.11.11	C4.10.11	C4.10.11
4.12/ TÀNG 12		4.12/ TÀNG 11	
490	C4.12.01	C4.11.01	C4.11.01
491	C4.12.02	C4.11.02	C4.11.02
492	C4.12.03	C4.11.03	C4.11.03
493	C4.12.04	C4.11.04	C4.11.04
494	C4.12.05	C4.11.05	C4.11.05
495	C4.12.06	C4.11.06	C4.11.06
496	C4.12.07	C4.11.07	C4.11.07
497	C4.12.08	C4.11.08	C4.11.08
498	C4.12.09	C4.11.09	C4.11.09
499	C4.12.10	C4.11.10	C4.11.10
500	C4.12.11	C4.11.11	C4.11.11
5/ KHỐI C5			
5.1/ TÀNG 1		5.1/ TÀNG TRỆT	
501	C5.1.01	C5.0.01	C5.0.01
502	C5.1.02	C5.0.02	C5.0.02
503	C5.1.03	C5.0.03	C5.0.03
504	C5.1.04	C5.0.04	C5.0.04
505	C5.1.05	C5.0.05	C5.0.05
506	C5.1.06	C5.0.06	C5.0.06
507	C5.1.07	C5.0.07	C5.0.07
508	C5.1.08	C5.0.08	C5.0.08
5.2/ TÀNG 2		5.2/ TÀNG 1	
509	C5.2.01	C5.1.01	C5.1.01
Tầng 1 khối C5 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM			

[illegible]

[illegible]

738	C6.12.08	C6.11.08	C6.11.08	Tầng 11 khối C6 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
739	C6.12.09 ↗	C6.11.09	C6.11.09	Tầng 11 khối C6 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
6.13/ TÀNG 13		6.13/ TÀNG 12		
740	C6.13.01	C6.12.01	C6.12.01	Tầng 12 khối C6 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
741	C6.13.02	C6.12.02	C6.12.02	Tầng 12 khối C6 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
742	C6.13.03	C6.12.03	C6.12.03	Tầng 12 khối C6 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
743	C6.13.04	C6.12.04	C6.12.04	Tầng 12 khối C6 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
744	C6.13.05	C6.12.05	C6.12.05	Tầng 12 khối C6 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
745	C6.13.06	C6.12.06	C6.12.06	Tầng 12 khối C6 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM
746	C6.13.07	C6.12.07	C6.12.07	Tầng 12 khối C6 khu A6 (Centery – Celadon City), số 2 đường N1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP.HCM